

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 728/2004/NQ-
UBTVQH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2004

NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập cơ quan điều tra hình sự, cơ quan điều tra quân khu và
tương đương,
cơ quan điều tra hình sự khu vực

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được
sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của
Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự;

Xét đề nghị của Chính phủ;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Thành lập các Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương sau đây:

- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 1;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 2;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 3;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 4;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 5;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 7;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 9;
- Cơ quan điều tra hình sự Quân khu Thủ đô;

9. Cơ quan điều tra hình sự Quân đoàn 1;
10. Cơ quan điều tra hình sự Quân đoàn 2;
11. Cơ quan điều tra hình sự Quân đoàn 3;
12. Cơ quan điều tra hình sự Quân đoàn 4;
13. Cơ quan điều tra hình sự Quân chủng Phòng không - Không quân;
14. Cơ quan điều tra hình sự Quân chủng Hải quân;
15. Cơ quan điều tra hình sự Bộ đội biên phòng;
16. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Pháo binh;
17. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Công binh;
18. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Tăng - Thiết giáp;
19. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Thông tin;
20. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Đặc công;
21. Cơ quan điều tra hình sự Binh chủng Hóa học;
22. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Chính trị;
23. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Hậu cần;
24. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Kỹ thuật;
25. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;
26. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục 2;
27. Cơ quan điều tra hình sự Bộ tổng tham mưu;
28. Cơ quan điều tra hình sự Binh đoàn 12;
29. Cơ quan điều tra hình sự Binh đoàn 16;
30. Cơ quan điều tra hình sự các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2.

Thành lập các Cơ quan An ninh điều tra quân khu và tương đương sau đây:

1. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 1;
2. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 2;
3. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 3;
4. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 4;
5. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 5;

6. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 7;
7. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu 9;
8. Cơ quan An ninh điều tra Quân khu Thủ đô;
9. Cơ quan An ninh điều tra Quân chủng Phòng không - Không quân;
10. Cơ quan An ninh điều tra Quân chủng Hải quân;
11. Cơ quan An ninh điều tra Bộ đội biên phòng.

Điều 3.

Thành lập các Cơ quan điều tra hình sự khu vực sau đây:

1. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 1;
2. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 1;
3. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 1;
4. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 1;
5. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 2;
6. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 2;
7. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 2;
8. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 2;
9. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 2;
10. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 3;
11. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 3;
12. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 3;
13. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 3;
14. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 3;
15. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 4;
16. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 4;
17. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 4;
18. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 4;
19. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 5;
20. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 5;
21. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 5;